

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B14KTH
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 14/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	142327003	Nguyễn Thị Kiều	Anh	B14KTH1	7.5		7		7.5				5	6.1	Sầu pháp Mất		
2	142327004	Trần Kim	Anh	B14KTH1	9		7.5		7.5				7	7.4	Báý pháp Bấu		
3	142327007	Nguyễn Thị	Bình	B14KTH1	9		7		8				6.5	7.2	Báý pháp Hai		
4	142327013	Lê Thị Kim	Chung	B14KTH1	10		8		8.5				8	8.3	Tăm pháp Ba		
5	142327022	Lương Thu	Hà	B14KTH1	0		0		0				7	3.9	Ba pháp Chên		
6	142327027	Trần Thị Bảo	Hà	B14KTH1	10		8		8.5				5	6.7	Sầu pháp Báý		
7	142327029	Đinh Thị	Hải	B14KTH1	9.5		7.5		7.5				9	8.5	Tăm pháp Nám		
8	142327030	Vũ Thị Bích	Hạnh	B14KTH1	9.5		7.5		8				6	7.0	Báý		
9	142327036	Lê Thị Thu	Hiền	B14KTH1	8.5		7		7.5				6	6.7	Sầu pháp Báý		
10	142337362	Mai Thị	Hiền	B14KTH1	7		7		0				1	0.0	Khăng		
11	142327043	Nguyễn Thị	Hoài	B14KTH1	10		8		7				3	0.0	Khăng		
12	142327045	Bùi Thị Bích	Hoàn	B14KTH1	10		8		8.5				10	9.4	Chên pháp Bấu		
13	142327047	Nguyễn Thị	Hồng	B14KTH1	9		7.5		7.5				7	7.4	Báý pháp Bấu		
14	142327053	Nguyễn Thị	Hương	B14KTH1	10		8		8.5				10	9.4	Chên pháp Bấu		
15	142327054	Nguyễn Thị	Hương	B14KTH1	9		7.5		7.5				5	6.3	Sầu pháp Ba		
16	142327050	Đào Thị Thu	Huyền	B14KTH1	9.5		7.5		8.5				6	7.1	Báý pháp Mất		
17	142327057	Võ Thị	Lam	B14KTH1	10		8		8.5				5	6.7	Sầu pháp Báý		
18	142327058	Nguyễn Thị Quỳnh	Lan	B14KTH1	0		0		0				V	0.0	Khăng		
19	142327060	Lê Thị Hồng	Lê	B14KTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
20	142327062	Đoàn Thị Mai	Liên	B14KTH1	10		8		8				6	7.1	Báý pháp Mất		
21	142327063	Lê Thị	Liên	B14KTH1	10		8		7.5				8	8.1	Tăm pháp Mất		
22	142327067	Vũ Thị	Linh	B14KTH1	10		8		7.5				9	8.6	Tăm pháp Sầu		
23	142327072	Đinh Thị Thùy	Luy	B14KTH1	9		9		8.5				7	7.8	Báý pháp Tăm		
24	142327075	Phạm Thị	Lý	B14KTH1	9.5		7.5		8.5				3	0.0	Khăng		
25	142327076	Lê Thị Tuyết	Mai	B14KTH1	9		7.5		0				1	0.0	Khăng		
26	142327077	Phạm Thị Tuyết	Mai	B14KTH1	9		8		7.5				9	8.5	Tăm pháp Nám		
27	142327083	Lê Thị	Nga	B14KTH1	10		8		7.5				7	7.5	Báý pháp Nám		
28	142327085	Trần Thị Thanh	Nga	B14KTH1	10		8		8				9	8.8	Tăm pháp Tăm		
29	142327086	Trần Thị Thu	Ngà	B14KTH1	10		8		8.5				9	8.9	Tăm pháp Chên		
30	142327091	Trần Thị Bích	Ngọc	B14KTH1	9		9		8				6	7.1	Báý pháp Mất		
31	142327093	Hoàng Minh	Nguyệt	B14KTH1	9		9		8.5				8	8.3	Tăm pháp Ba		
32	142327094	Trương Thị Bích	Nguyệt	B14KTH1	9		7.5		8				8	8.1	Tăm pháp Mất		
33	142327095	Lê Thị Hồng	Nhân	B14KTH1	9		7.5		8.5				3	0.0	Khăng		
34	142327105	Trần Thị Bảo	Phong	B14KTH1	9		7		0				5	4.4	Bấu pháp Bấu		
35	142327108	Trương Thị	Phượng	B14KTH1	8		7		8				7	7.4	Báý pháp Bấu		
36	142327109	Phạm Thị	Quế	B14KTH1	10		9		8.5				7.5	8.2	Tăm pháp Hai		
37	142327117	Võ Thị Thanh	Tăm	B14KTH1	9		7.5		7.5				3	0.0	Khăng		
38	142327129	Phạm Thị	Thắm	B14KTH1	9		8.5		8.5				6	7.2	Báý pháp Hai		
39	142327120	Trần Thị Hoài	Thanh	B14KTH1	10		8		7.5				8.5	8.4	Tăm pháp Bấu		
40	142337492	Phạm Thị	Thanh	B14KTH1	7		7		8.5				7	7.4	Báý pháp Bấu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B14KTH

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

ĐỢT HỌC 8

MÃ HỌC PHẦN : MGT - 403

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 14/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	142327125	Đào Thị Thanh	Thảo	B14KTH1	8		7		8				7	7.4	Báý pháý Bấú		
42	142327130	Đào Thị	Then	B14KTH1	10		8		7.5				10	9.2	Chên pháý Hai		
43	142327135	Vũ Thị	Thơm	B14KTH1	9		7.5		8.5				7	7.6	Báý pháý Sầu		
44	142327149	Nguyễn Thị	Thương	B14KTH1	9		7.5		7.5				6	6.8	Sầu pháý Tầm		
45	142327144	Lê Thị	Thúy	B14KTH1	8		7		7.5				6	6.7	Sầu pháý Báý		
46	142327146	Trần Thị Hoài	Thúy	B14KTH1	9		7.5		7				5	6.2	Sầu pháý Hai		
47	142327153	Lê Thị	Trang	B14KTH1	10		7.5		8				5	6.5	Sầu pháý Nầm		
48	142327154	Nguyễn Thị Như	Trang	B14KTH1	7		7		8				6.5	7.0	Báý		
49	142327155	Trần Thị	Trang	B14KTH1	8		7		8				7	7.4	Báý pháý Bấú		
50	142327157	Nguyễn Thị	Triều	B14KTH1	9		8		8.5				8	8.2	Tầm pháý Hai		
51	142327159	Phan Thị Nguyên	Trình	B14KTH1	9		7.5		8.5				9	8.7	Tầm pháý Báý		
52	142327162	Nguyễn Thanh	Tuấn	B14KTH1	8		7		7.5				5	6.1	Sầu pháý Mắú		
53	142327166	Lưu Thị Thanh	Uyên	B14KTH1	10		8		8.5				7.5	8.1	Tầm pháý Mắú		
54	142327168	Đinh Thị Thủy	Vân	B14KTH1	7.5		7		8.5				3	0.0	Khăng		
55	142327175	Hoàng Thị Hải	Yến	B14KTH1	10		9		8.5				10	9.5	Chên pháý Nầm		
56	142327176	Mai Thị Hải	Yến	B14KTH1	6.5		7		7.5				7	7.1	Báý pháý Mắú		
57	142327179	Võ Thị Kim	Yến	B14KTH1	8.5		7		8.5				3	0.0	Khăng		
58	142327126	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	B14KTH1	8		7		0				7	5.4	Nầm pháý Bấú		
59	142327171	Trịnh Cẩm	Vân	B14KTH1	7.5		7		0				2	0.0	Khăng		
60	132327180	Nguyễn Thị	Toanh	B14KTH2	9		7.5		7.5				7	7.4	Báý pháý Bấú		
61	142327001	Bùi Nguyên Huyền	Ái	B14KTH2	8		7		8.5				7	7.5	Báý pháý Nầm		
62	142327002	Hoàng Ngọc	Anh	B14KTH2	9		7.5		8				9.5	8.9	Tầm pháý Chên		
63	142327012	Trần Thị Minh	Chi	B14KTH2	9.5		9		8				8	8.3	Tầm pháý Ba		
64	142327014	Bùi Thị	Cúc	B14KTH2	10		8		8				7	7.7	Báý pháý Báý		
65	142327017	Đặng Thị	Dư	B14KTH2	10		9		8				8	8.3	Tầm pháý Ba		
66	142327018	Nguyễn Thị Thùy	Dương	B14KTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
67	142327019	Trần Duy	Đông	B14KTH2	9		9		8				6.5	7.4	Báý pháý Bấú		
68	142327021	Dương Thị	Hà	B14KTH2	9		7.5		8.5				7	7.6	Báý pháý Sầu		
69	142327023	Nguyễn Thị	Hà	B14KTH2	9		9		8				9	8.8	Tầm pháý Tầm		
70	142327024	Nguyễn Thị	Hà	B14KTH2	10		9		8				8	8.3	Tầm pháý Ba		
71	142327031	Vũ Thị Đức	Hạnh	B14KTH2	9		7.5		8				7	7.5	Báý pháý Nầm		
72	142327033	Đinh Thị	Hằng	B14KTH2	10		8		8				8	8.2	Tầm pháý Hai		
73	142327034	Nguyễn Thị	Hằng	B14KTH2	8		7		7.5				HP	0.0	Khăng		
74	142327039	Nguyễn Thị	Hiếu	B14KTH2	9		7.5		8				8	8.1	Tầm pháý Mắú		
75	142327040	Nguyễn Thị Mai	Hoa	B14KTH2	10		9		8				6	7.2	Báý pháý Hai		
76	142327041	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	B14KTH2	9		9		8				7.5	7.9	Báý pháý Chên		
77	142327044	Ngô Thị	Hoan	B14KTH2	10		8		8				8	8.2	Tầm pháý Hai		
78	142327048	Hoàng Thị	Huệ	B14KTH2	10		9		8				9	8.9	Tầm pháý Chên		
79	142327049	Nguyễn Thị Thu	Huệ	B14KTH2	9		7.5		8.5				6.5	7.4	Báý pháý Bấú		
80	142327059	Trương Thị	Lan	B14KTH2	10		8		8				7.5	7.9	Báý pháý Chên		
81	142327061	Nguyễn Thị	Liêm	B14KTH2	10		9		8				9	8.9	Tầm pháý Chên		
82	142327078	Trần Thị	Mai	B14KTH2	8		8.5		8				7	7.5	Báý pháý Nầm		
83	142327079	Đỗ Thị	Minh	B14KTH2	9		7.5		7.5				7.5	7.7	Báý pháý Báý		
84	142327080	Trương Thị	Minh	B14KTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 14/11/2010

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
85	142327088	Trần Thị Minh	Nghĩa	B14KTH2	10		7.5		8				7	7.6	Báý pháý Saù		
86	142327089	Dương Thị	Ngọc	B14KTH2	8		7		7.5				6	6.7	Saù pháý Báý		
87	142327090	Lê Thị Bích	Ngọc	B14KTH2	8.5		7.5		8				7.5	7.7	Báý pháý Báý		
88	142327099	Đinh Thị	Nhung	B14KTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
89	142327100	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	B14KTH2	6		8		7				2	0.0	Khăng		
90	142327102	Trương Thị Hồng	Nhung	B14KTH2	7		7		8				6	6.7	Saù pháý Báý		
91	142327103	Dương Thị Kim	Oanh	B14KTH2	10		9		8				9	8.9	Taìm pháý Chèn		
92	142327104	Huỳnh Thị Thùy	Oanh	B14KTH2	9		7.5		7.5				HP	0.0	Khăng		
93	142327107	Nguyễn Hoài	Phương	B14KTH2	7.5		7		8				6	6.8	Saù pháý Taìm		
94	142327111	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	B14KTH2	10		8		8				6	7.1	Báý pháý Mắú		
95	142327112	Hoàng Thị	Quỳnh	B14KTH2	10		8		7.5				7	7.5	Báý pháý Nàm		
96	142327113	Ngô Thị	Sen	B14KTH2	10		8		8				6	7.1	Báý pháý Mắú		
97	142327114	Hoàng Quốc	Sơn	B14KTH2	7.5		7		7.5				5	6.1	Saù pháý Mắú		
98	142327115	Nguyễn Thị Thu	Sương	B14KTH2	9		7.5		8				6	7.0	Báý		
99	142327118	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	B14KTH2	10		8		8				6.5	7.4	Báý pháý Bắú		
100	142327119	Trần Thị	Thanh	B14KTH2	8.5		7		7.5				6	6.7	Saù pháý Báý		
101	142327123	Nguyễn Hải	Thành	B14KTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
102	142327124	Dương Thị Minh	Thảo	B14KTH2	10		9		8				9	8.9	Taìm pháý Chèn		
103	142327133	Lê Mậu	Thìn	B14KTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
104	142327136	Lưu Thị	Thu	B14KTH2	10		8		8				6	7.1	Báý pháý Mắú		
105	142327137	Trịnh Thị Hạnh	Thu	B14KTH2	10		8.5		8				3	0.0	Khăng		
106	142327138	Nguyễn Thị	Thuận	B14KTH2	9		7.5		8				7	7.5	Báý pháý Nàm		
107	142327141	Đinh Thị	Thủy	B14KTH2	9		7.5		7.5				3	0.0	Khăng		
108	142327142	Đinh Thị	Thủy	B14KTH2	8.5		7		7.5				8.5	8.1	Taìm pháý Mắú		
109	142327143	Nguyễn Thanh	Thủy	B14KTH2	10		8		8.5				8	8.3	Taìm pháý Ba		
110	142327145	Nguyễn Thị Thu	Thúy	B14KTH2	10		8.5		8				7.5	8.0	Taìm		
111	142327150	Phan Thị Huyền	Thương	B14KTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
112	142327151	Lê Thị	Tĩnh	B14KTH2	10		8		8.5				9	8.9	Taìm pháý Chèn		
113	142327165	Lại Thị Bảo	Uyên	B14KTH2	6.5		7.5		8				6	6.7	Saù pháý Báý		
114	142327173	Trần Thị Thanh	Xuân	B14KTH2	9.5		7.5		8				7	7.6	Báý pháý Saù		
115	142327174	Nguyễn Hồng	Yên	B14KTH2	9		7.5		7.5				8	7.9	Báý pháý Chèn		
116	142327177	Phạm Thị	Yến	B14KTH2	8		7		8				6	6.8	Saù pháý Taìm		
117	142327178	Võ Thị Kim	Yến	B14KTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng		
118	142527271	Phan Thị Kim	Thoa	B14KTH2	8.5		9		8				8	8.2	Taìm pháý Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	94	80%	
2	Số sinh viên nợ	24	20%	
TỔNG CỘNG :		118	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi:		14/11/2010		LẦN THI										1		
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25				55	100			

Nguyễn Kim Đức

Phạm Văn Thành

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú